

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **3922** /BNN-VP
V/v Khảo sát điều tra xây dựng phần
mềm Quản lý đào tạo

Hà Nội, ngày **27** tháng 8 năm 2013

Kính gửi: Các Viện, Trường trực thuộc Bộ

Thực hiện nhiệm vụ quản lý đào tạo của khối Viện, trường. Bộ thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý công tác đào tạo sử dụng chung và thống nhất, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, tiết kiệm thời gian, kinh phí, cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin trong công tác quản lý đào tạo của Bộ.

Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn đề nghị các Viện, trường trực thuộc có triển khai công tác đào tạo nghiên cứu và hoàn thiện phiếu điều tra (theo mẫu đính kèm) gửi về Vụ Tổ chức cán bộ trước ngày 6/9/2013 để tổng hợp xây dựng phần mềm.

Bộ sẽ tổ chức đoàn đi điều tra khảo sát thực tế tại một số Viện, trường. Các trường Bộ dự kiến đi điều tra khảo sát:

- 1/ Trường Đại học Lâm nghiệp (dự kiến ngày 5/9/2013);
- 2/ Trường Cao đẳng nghề Cơ điện Xây dựng Việt Xô (dự kiến 6/9/2013);
- 3/ Trường Cao đẳng nghề Cơ khí nông nghiệp (dự kiến ngày 10/9/2013);
- 4/ Trường Cao đẳng Thủy sản (dự kiến ngày 11/9/2013);

Đề nghị các trường dự kiến đoàn công tác của Bộ đến điều tra khảo sát bố trí thời gian và cử cán bộ làm việc với đoàn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ trưởng (để báo cáo);
- Lưu VT, TCCB.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Phạm Hùng

**PHIẾU THU THẬP SỐ LIỆU
TÌNH HÌNH ỨNG DỤNG CNTT CỦA CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO
THUỘC BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

I. THÔNG TIN CHUNG

- 1) Tên đơn vị:
- 2) Địa chỉ:
- 3) Điện thoại: Fax:
- 4) E-mail:
- 5) Địa chỉ website của đơn vị (nếu có):
- 6) Tên Phòng/Bộ phận quản lý đào tạo thuộc đơn vị (Ví dụ Phòng đào tạo):.....
- 7) Tham gia đào tạo: (Ghi chú: đánh dấu vào ô đơn vị có đào tạo theo các bậc đào tạo dưới đây)
Tiến sỹ ☐, Thạc sĩ ☐, Đại học ☐, Cao đẳng ☐, Trung cấp nghề ☐
- 8) Các chuyên ngành đào tạo của đơn vị: (Ghi chú: Liệt kê mã, tên các chuyên ngành đào tạo năm 2013 của đơn vị)
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

II. HẠ TẦNG CNTT VÀ NGUỒN LỰC CNTT CỦA ĐƠN VỊ

- 1) Tổng số máy tính của đơn vị: máy
Trong đó máy chủ: , Máy để bàn: , Máy xách tay:
- 2) Bảng thông kết nối Internet theo từng loại kết nối, kbps:
 - Leased line: ☐ , Bảng thông:..... kbps (kilobit per second)
 - FTTH: ☐ , Bảng thông:..... kbps (kilobit per second)
 - xDSL (ADSL và SDSL): ☐ , Bảng thông:..... kbps (kilobit per second)
 - Kết nối khác.....
- 3) Tổng số máy tính có kết nối Internet: máy
Ghi chú: Chỉ tính các máy có kết nối Internet thông qua các đường truyền băng rộng (trực tiếp hoặc chia sẻ qua mạng LAN).

4) Đơn vị có cán bộ chuyên trách về CNTT không? *Ghi chú: Cán bộ CNTT chuyên trách là cán bộ kỹ thuật hoặc quản lý trực tiếp làm các công việc liên quan đến vận hành hệ thống CNTT của đơn vị (quản lý, đảm bảo kỹ thuật, phát triển ứng dụng, vận hành website v.v.) không tính các cán bộ kiêm nhiệm.*

- Có ☐, Không ☐.

- Nếu đơn vị có cán bộ chuyên trách về CNTT, trình độ được đào tạo của cán bộ chuyên trách về CNTT:

Thạc sĩ ☐, Đại học ☐, Cao đẳng ☐, Kỹ thuật viên ☐, Trình độ khác

III. TÌNH HÌNH ỨNG DỤNG PHẦN MỀM VÀ CSDL CỦA ĐƠN VỊ:

1) Tình hình ứng dụng các phần mềm cơ bản và phần mềm chuyên ngành tại đơn vị:

1.1. Các phần mềm nói chung:

Ghi chú: Đánh dấu vào các ứng dụng đã được triển khai tại cơ quan. Liệt kê các ứng dụng đã triển khai nhưng chưa có trong danh sách

Quản lý văn bản và điều hành trên môi trường mạng	☐	Quản lý chuyên ngành	☐
Quản lý nhân sự	☐	Thư điện tử nội bộ	☐
Quản lý đề tài khoa học	☐	Hệ thống chống virus máy tính và thư rác (spam)	☐
Quản lý tài chính - kế toán	☐	Ứng dụng chữ ký số	☐
Quản lý thanh tra	☐		

Các phần mềm khác: (liệt kê chi tiết):

.....

1.2. Các phần mềm trong công tác đào tạo: *Ghi chú: Liệt kê tên các phần mềm đào tạo, nguồn gốc (tự xây dựng, mua, được cấp, khác), năm đưa vào sử dụng, đánh giá khả năng đáp ứng yêu cầu thực tế)*

TT	Tên phần mềm	Mô tả ngắn gọn (mô tả ngắn gọn tính năng của phần mềm)	Nguồn gốc (Mua, tự xây dựng, được cấp, khác)	Chạy trên mạng hay cài trên máy cá nhân	Năm đưa vào sử dụng	Đánh giá (Mức độ đáp ứng yêu cầu thực tế)
1						
2						
3						
4						
...						

2) Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã và đang được sử dụng tại cơ sở:

TT	Tên cơ sở dữ liệu	Hiện trạng (đang xây dựng, đã sử dụng)	Ghi chú
1			
2			
3			
..			

IV. NHỮNG KHÓ KHĂN, THUẬN LỢI VÀ ĐỀ XUẤT CỦA ĐƠN VỊ VỀ ỨNG DỤNG CNTT TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐÀO TẠO CỦA ĐƠN VỊ

1. Những thuận lợi, Khó khăn:

.....

.....

.....

.....

2. Những đề xuất ứng dụng CNTT trong công tác quản lý đào tạo của đơn vị:

(Nêu những khó khăn trong công tác quản lý đào tạo hiện nay, các đề xuất xây dựng các phần mềm liên quan đến công tác đào tạo của đơn vị)

2.1. Khó khăn:

.....

.....

.....

.....

.....

2.2. Các đề xuất xây dựng phần mềm liên quan đến quản lý đào tạo của đơn vị:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày tháng năm 2013

Cán bộ điền phiếu

Xác nhận của đơn vị